

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh phúc

Số: 33 /QĐ-CĐYT

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về hoạt động công nghệ thông tin
trong Nhà trường**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng Phòng : Công nghệ thông tin; các Phòng,Khoa, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*Vũ Việt Sơn*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu : VТ, P.CNTT;



Vũ Việt Sơn

QUY ĐỊNH

Về hoạt động công nghệ thông tin trong Nhà trường
(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-CĐYT ngày 10 tháng 01 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này bao gồm các điều kiện tối thiểu phải tuân thủ nhằm đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường máy tính, mạng máy tính. Thông tin được đảm bảo an toàn bao gồm tất cả các loại thông tin của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và các Phòng, Khoa Bộ môn trực thuộc, các thông tin do các cơ quan, tổ chức khác gửi đến Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

Các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của nhà trường.

Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động công nghệ thông tin của Nhà Trường*: là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Nhà Trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của Nhà Trường và giữa các cơ quan nhà nước, trong giao dịch của cơ quan nhà nước với tổ chức và cá nhân; hỗ trợ đầy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

2. *An toàn thông tin*: bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

3. *Dữ liệu đặc tả (Metadata)*: là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

4. *Thông tin cá nhân*: là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu.

5. *Hệ tầng kỹ thuật*: là tập hợp thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

6. *Văn bản điện tử*: là văn bản được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

7. *Người dùng*: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị sử dụng máy tính để xử lý công việc.

8. *Đơn vị*: các Phòng, Khoa, Bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu và các Bộ môn trực thuộc Khoa.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) của Nhà Trường

1. Hạ tầng CNTT của Nhà Trường.

- Hạ tầng CNTT của Nhà Trường bao gồm: tất cả mạng LAN, các kết nối mạng WAN thiết bị ngoại vi. - Hạ tầng CNTT của Nhà Trường được thiết lập và duy trì hoạt động để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác của các đơn vị và cá nhân thuộc Nhà Trường.

2. Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường bao gồm:

- Tên miền: "cyk.edu.vn"
- Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, nhân viên Nhà Trường.
- Trang thông tin điện tử Website của Nhà Trường tại tên miền cyk.edu.vn
- Các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng được cài đặt trên máy tính của nhà trường.
- Tài khoản người sử dụng, người dùng trong các dịch vụ trên hệ thống CNTT của Nhà Trường.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường

Việc khai thác sử dụng Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Chỉ được phép sử dụng các phần mềm hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng, được cho phép cài đặt trên các máy tính của Nhà Trường.

- Không được sử dụng máy tính của Nhà Trường để khai thác, lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu; phát tán virus.

- Nghiêm cấm sử dụng Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường để truyền bá các luồng tư tưởng, văn hóa mang tính kích động, chống phá lại các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Không được tự ý dỡ bỏ kết nối mạng, thay đổi thông số các thiết bị (tên, địa chỉ mạng..) gây xung đột hệ thống.

- Nghiêm cấm tự ý tháo, lắp, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện, thiết bị CNTT đã được bàn giao để quản lý, sử dụng tại các phòng, khoa, bộ môn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG CNTT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 5. Trách nhiệm của Nhà Trường

Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động khai thác, sử dụng Hệ thống CNTT của Nhà Trường.

Điều 6. Trách nhiệm của Phòng CNTT

1. Quản lý, vận hành Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

2. Phối hợp với Phòng Quản trị- Công nghệ thiết bị xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và tổ chức mua sắm, tiếp nhận, trao đổi các thiết bị máy tính, thiết bị mạng và phần mềm trong Trường.

3. Giám sát Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường; phát hiện các hành vi sử dụng không hợp lệ; xử lý các lỗi kỹ thuật; ngăn ngừa các sự cố để đảm bảo tính an toàn, an ninh, tính tin cậy và sẵn sàng hoạt động của Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

4. Nhắc nhở, tạm ngừng cung cấp; trong trường hợp nghiêm trọng có thể thu hồi thiết bị và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý đối với các đơn vị và cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

5. Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng, hỗ trợ kỹ thuật và bảo dưỡng máy tính cho cán bộ, nhân viên trong Trường. Phối hợp vận hành, bảo trì và bảo dưỡng máy tính tại các phòng máy tính phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

6. Theo dõi và xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; cài đặt và hướng dẫn phòng chống virus cho các đơn vị khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

7. Quản lý, xây dựng và phát triển trang thông tin điện tử của Trường. Phối hợp và hỗ trợ các đơn vị trong Trường quản trị và vận hành website của các đơn vị trong Trường. Theo dõi các thông tin liên quan đến Trường, đề xuất các biện pháp xử lý thông tin và trình Hiệu trưởng quyết định.

8. Quản lý các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt trên máy tính của Nhà Trường.

9. Thông báo cho người sử dụng biết khi tiến hành khắc phục sự cố hoặc bảo dưỡng định kỳ các thiết bị CNTT.

10. Quản trị hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân thuộc Nhà Trường

1. Quản lý các trang thiết bị CNTT được giao; tự bảo quản dữ liệu của mình. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện thấy các vi phạm liên quan đến thiết bị, dữ liệu hoặc xảy ra sự cố, các đơn vị, cá nhân phải thông báo ngay cho Phòng CNTT để tìm biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

2. Khi cần sửa chữa, thay thế linh kiện của các thiết bị CNTT, hủy bỏ kết nối mạng hoặc thay đổi thông số của các thiết bị, các đơn vị và cá nhân phải đề xuất với Phòng CNTT bằng văn bản có sự xác nhận của Trưởng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, tài khoản, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp. Tuyệt đối tuân thủ những quy định về an toàn, an ninh đối với các thông tin được đưa lên Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

5. Bảo đảm bí mật các tài khoản được cấp, chỉ được khai thác tài nguyên mạng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

6. Tuân thủ các biện pháp phòng chống virus máy tính, quét, diệt virus trước khi sử dụng các dữ liệu lấy từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ Internet. Trường hợp nghi ngờ nhiễm virus, phải báo ngay cho Phòng CNTT để kịp thời xử lý.

7. Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật quy định đối với các thiết bị CNTT được giao. Trong trường hợp để xảy ra hư hỏng do vận hành sai quy định hoặc nguyên nhân chủ quan thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hư hỏng do các lỗi đó gây ra.

8. Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm về công tác đảm bảo an toàn thông tin nhà trường đều xử lý theo quy chế, quy định của nhà trường và các văn bản nhà nước hiện hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các Phòng, Khoa, Bộ môn và các cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trưởng, Phó các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và giám sát cán bộ, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân cần phản ánh ngay với phòng CNTT để tổng hợp, báo cáo Nhà trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *(ký)*

HIỆU TRƯỞNG

